

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-6-2018.

V/v trAh chấp ly hôn.

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 1984, địa chỉ: Số nhà 143/3, ấp 3, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 124/6, ấp 6, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thuý A là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Bà A và ông H kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà A quyết định ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/3/2011, hiện nay con do bà A nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, bà A yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thuý A và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Nay bà Nguyễn Thị Thuý A yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Ngọc H.

[3] Bà Nguyễn Thị Thuý A và ông Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bà Nguyễn Thị Thuý A trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà A và ông H không còn sống chung với nhau từ năm 2013 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thuý A, cho bà Nguyễn Thị Thuý A ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý A và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/3/2011. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con do bà A nuôi dưỡng, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V (bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2018) và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Thuý A yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Ngọc Tường V mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thuý A là phù hợp với qui định tại điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận, buộc ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con tên Nguyễn Ngọc Tường V đủ 18 tuổi.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Thuý A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các khoản 5 và 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các khoản 5 và 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thuý A, cho bà Nguyễn Thị Thuý A ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý A và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/3/2011, hiện nay con do bà Nguyễn Thị Thuý A nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thuý A được quyền trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Ngọc Tường V, ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng là 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng một tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi con tên Nguyễn Ngọc Tường V đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Ngọc H được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuý A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thuý A đã nộp theo biên

lai thu số 0002158, ngày 09 tháng 4 năm 2018, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Bà Nguyễn Thị Thuý A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng